

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2022/HS-ST
Ngày: 16-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Duyên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

2. Ông Trần Xuân Viện

Thư ký phiên toà: Ông Lê Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Cảnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 104/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 05 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang D, tên gọi khác: Không có; Sinh năm 1972; Nơi cư trú: Tổ 1, phường TD, thành phố TN, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang H con bà Đào Thị Nh (đều đã chết); Gia đình có 8 anh chị em, Bị cáo con thứ 7 trong gia đình; Có vợ Đào Thị Th, sinh năm 1972, có 01 con chung sinh năm 2011.

Tiền án: Tại bản án số 451/2019/HSST ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/10/2020, chấp hành xong án phí ngày 11/02/2020

Tiền sự: Không

Nhân thân: 06

+ Tại bản án số 209/1993/HSPT ngày 19/7/1994 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cướp tài sản công dân”. Chấp hành xong án phí và bồi thường ngày 22/6/1995

+ Tại bản án số 17/1997/HSST ngày 23/5/1997 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản công dân”; 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”; 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc D phải chấp hành chung cho cả ba tội là 10 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/5/2007. Chấp hành xong án phí ngày 16/7/2008.

+ Tại Quyết định số 10238/QĐ-CT ngày 05/9/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên về việc đưa người nghiện ma túy vào chữa bệnh, lao động, học tập tại trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội với thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 26/9/2014.

+ Tại Quyết định số 54a/QĐ-UBND ngày 13/6/2015 của UBND phường Túc Duyên về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường với thời hạn 03 tháng. Chấp hành xong ngày 13/9/2015.

+ Tại Quyết định số 17/2015/QĐ-TA ngày 28/10/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 30/10/2017

+ Tại bản án số 25/2022/HSST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Bị cáo hiện đang thi hành án tại Trại giam Ngọc Lý – Bộ công an (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1966 (vắng mặt)

HKTT: Tổ 1, phường TD, TP. TN, tỉnh TN

Người làm chứng:

Anh Tô Văn C, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 1, phường TD, TP. TN, tỉnh TN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 17/10/2021, Nguyễn Quang D đang ở nhà quan sát thấy chiếc xe đạp màu trắng bạc của anh Nguyễn Văn Q (sinh năm: 1966; HKTT: Tổ 01, phường TD, thành phố TN, tỉnh TN) là anh trai của D để ở sân không có ai trông coi nên Nguyễn Quang D nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe đạp này bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. D đi đến vị trí chiếc xe đạp của anh Quang rồi dắt ra đến cổng và điều khiển xe đi tiêu thụ. Khi D đi được khoảng 200 mét thì bị anh Tô Văn C (sinh năm 1977; HKTT: Tổ 01, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên), là hàng xóm với D phát

hiện cùng một số người dân xung quanh yêu cầu D dừng lại rồi trình báo Công an phường Túc Duyên đến giải quyết.

Tại Kết luận định giá số 374 / HĐĐGTS ngày 23 /11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận : 01 chiếc xe đạp không rõ nhãn hiệu, màu trắng bạc, phía sau có gắn 01 giá đỡ bằng kim loại, đã cũ. Giá trị tài sản là 100.000 đồng. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Quang D khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nêu trên.

Lời khai nhận của D phù hợp với biên bản sự việc ngày 17/10/2021 của Công an phường TD, Đơn trình báo, Sơ đồ hiện trường, Biên bản xác định hiện trường, Lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án

Vật chứng của vụ án là 01 chiếc xe đạp không rõ nhãn hiệu, màu trắng bạc, phía sau có 01 giá đỡ bằng kim loại, đã cũ. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thái Nguyên đã trả lại cho anh Nguyễn Văn Q quản lý, sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 116/CT - VKSTPTN ngày 15/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Quang D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Phân luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ điểm khoản 1 Điều 173, điểm s,h khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quang D mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố:* Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật

Về sự vắng mặt của người bị hại: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn Quang nhưng tại phiên tòa anh Nguyễn Văn Quang vắng mặt không có lý do. Xét thấy anh Quang đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của anh Quang không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Nguyễn Quang D là đối tượng từng bị kết án về tội Trộm tài sản, đã chấp hành xong án phí và hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 10 giờ ngày 17/10/2021 tại nhà anh Nguyễn Văn Q, tổ 1, phường TD, thành phố TN. Lợi dụng anh Q sơ hở trong việc quản lý tài sản, Nguyễn Quang D đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe đạp màu trắng bạc trị giá 100.000 đồng của anh Nguyễn Văn Q mang đi bán lấy tiền mua ma túy nhưng khi đi được 200 mét thì bị người dân phát hiện báo công an phường Túc Duyên giải quyết.

Với hành vi nêu trên, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo Nguyễn Quang D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

..b, Đã bị kết án về tội này... chưa được xóa án tích mà còn vi phạm

[3]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:* Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình

an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2019 bị kết án về tội trộm cắp tài sản đã chấp hành xong án phí và hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích, ra trại không chịu rèn luyện tu dưỡng bản thân lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ TNHS của bị cáo, cần có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung. Mức án mà đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù lẽ ra Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện không có nghề nghiệp không có tài sản gì, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại là anh Nguyễn Văn Q đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe đạp không rõ nhãn hiệu, màu trắng bạc, phía sau có 01 giá đỡ bằng kim loại, đã cũ. Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã trả lại cho người bị hại anh Nguyễn Văn Q quản lý, sử dụng là có căn cứ.

[8]. Trong vụ án này ngoài thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Văn Q, bị cáo còn thực hiện trộm cắp 02 chiếc xe đạp của bà Trần Thị L, sinh năm 1969, trú tại tổ 1, phường TD, thành phố TN, tỉnh TN và của chị Nguyễn Thị Thu M, sinh năm 1976, trú tại tổ 1, phường TD, thành phố TN, tỉnh TN. D khai bán cho 2 người phụ nữ không quen biết ở khu vực ngã ba bắc nam, thành phố Thái Nguyên. Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được 02 chiếc xe nêu trên nên không đủ căn cứ, điều kiện cần thiết để định giá, do đó không đủ cơ sở để xem xét trong vụ án này. Đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiếp tục truy tìm vật chứng, điều tra làm rõ đối với hành vi trộm cắp 02 chiếc xe đạp nêu trên, nếu có đủ cơ sở kết luận thì khởi tố trong vụ án khác.

Đối với 02 người phụ nữ mua 02 chiếc xe đạp mà D trộm cắp của bà L và chị M, không rõ họ tên địa chỉ nên nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[9]. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang D 15 (Mười lăm) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với 12 tháng tù tại bản án số 25/2022/HSST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên. Buộc bị cáo Nguyễn Quang D phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 27 tháng tù (Hai mươi bảy tháng). Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/10/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét do người bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Nguyễn Quang D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- Sở tư pháp tỉnh TN;
- Công an TP TN; Trại TG công an tỉnh TN ;
- Chi cục THADS TP Thái Nguyên;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Duyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Duyên

Tại phiên tòa người bị hại chị Đỗ Thị Vân có đơn xin xử vắng mặt, quá trình điều tra và trong đơn xin xử vắng mặt chị trình bày: chị đã nhận lại chiếc xe máy BKS 20F1-14901, không đề nghị bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Minh Quang khai việc bị cáo Đàm Văn Chuẩn thực hiện việc trộm cắp chiếc xe mô tô 20F1-14901 của chị Đỗ Thị Vân anh Quang không biết, khi Chuẩn dắt xe đến nhờ nổ máy hộ, Quang có hỏi xe của ai thì Chuẩn nói xe của anh họ tên Hùng ở Đại Từ nên Quang cũng không biết chiếc xe đó do Chuẩn trộm cắp mà có, không có ý kiến đề nghị gì với số tiền 500.000 đồng cơ quan công an đã thu của anh Quang, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Đức Thắng khai việc bị cáo Đàm Văn Chuẩn thực hiện việc trộm cắp chiếc xe mô tô 20F1-14901 của chị Đỗ Thị Vân anh Thắng không biết, do Đàm Văn Chuẩn nói chiếc xe máy này là của anh họ ở Đại Từ tên Hùng do không nổ được máy nên muốn bán và anh Thắng không biết chiếc xe máy này do bị cáo Chaaurn trộm cắp mà có nên đã mua chiếc xe trên với giá 7.000.000 đồng, anh Thắng đã trả số tiền này cho bị cáo Chuẩn, nay anh Thắng đề nghị Chuẩn trả lại cho anh số tiền 7.000.000 đồng.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Sinh Tụ Trần Xuân Viện

Trần Thị Duyên

